

**Bài 4.3** (ĐH Hải Phòng). Kí hiệu  $V$  là không gian véc tơ các đa thức với hệ số thực gồm đa thức không và các đa thức có bậc không lớn hơn 2. Cho ánh xạ tuyến tính  $\varphi : V \rightarrow V$  xác định bởi:

$$p(x) \mapsto \varphi(p(x)) = (x - \lambda)(x + 1)p'(x) - 2xp(x),$$

với  $\lambda \in \mathbb{R}$  là tham số. Ký hiệu  $p'(x)$  là đạo hàm của đa thức  $p(x)$ .

(a) Với  $\lambda = 0$ , hãy:

- Tìm số chiều và cơ sở của một không gian hạt nhân  $\text{Ker } \varphi$ ;
- Tìm số chiều và cơ sở của một không gian ảnh  $\text{Im } \varphi$ ;

(b) Với giá trị nào của  $\lambda$  thì  $\varphi$  là một đẳng cấu?

**Bài 5.3** (ĐH Công nghệ Thông tin). Cho ánh xạ  $\varphi : P_2[x] \rightarrow P_2[x]$  xác định như sau: với mọi  $p(x) = a_0 + a_1x + a_2x^2$ , ta có

$$\varphi(p(x)) = (7a_0 - 12a_1 - 2a_2) + (3a_0 - 4a_1)x - (2a_0 + 2a_2)x^2$$

- (a) Chứng tỏ rằng  $\varphi$  là một toán tử tuyến tính; xác định ma trận  $A$  tương ứng của  $\varphi$  đối với cơ sở  $\{1, x, x^2\}$  của  $P_2[x]$ .
- (b) Tìm giá trị riêng, véc tơ riêng của  $A$  và xét xem  $A$  có chéo hóa được hay không? Nếu được, hãy chéo hóa  $A$  và tìm ma trận chuyển  $T$  cùng với ma trận  $T^{-1}$  tương ứng, sao cho  $T^{-1}AT$  là ma trận đường chéo.
- (c) Cho  $p(x) = -1 - 2x + 3x^2$ . Hãy xác định  $\varphi^{2024}(p(x))$ .

**Bài 5.1** (ĐH Tân Trào). Hãy tìm một ma trận  $Y$  và một ma trận đường chéo  $D$ , sao cho  $XY = YD$ , trong đó

$$X = \begin{bmatrix} 1 & 0 & 0 \\ 5 & 2 & 0 \\ 4 & 3 & 2 \end{bmatrix}; \quad D = \begin{bmatrix} a & 0 & 0 \\ 0 & b & 0 \\ 0 & 0 & c \end{bmatrix}, \quad abc \neq 0, Y \in \mathbb{R}^{3 \times 3}.$$

**Bài 5.1** (ĐH Bách Khoa TP. Hồ Chí Minh). Cho  $A = \begin{pmatrix} 1 & 2 \\ 3 & 4 \end{pmatrix}$ ,  $B = \begin{pmatrix} 2 & 8 \\ 6 & -2 \end{pmatrix}$  và  $X$  thỏa  $AX + mX = B$ . Tìm tất cả các giá trị thực  $m$  sao cho  $X$  có trị riêng bằng 1.

**Bài 3.2** (ĐH Bách Khoa TP. Hồ Chí Minh). Giả sử có 1000 người sử dụng mạng điện thoại Viettel(V), Mobi(M), Vina(N). Biết rằng sau mỗi tháng, trong số những người dùng V có 10% chuyển sang dùng M và 20% chuyển sang dùng N; trong số những người dùng M có 15% chuyển sang dùng V và 10% chuyển sang dùng N; trong số những người dùng N có 20% chuyển sang dùng V và 5% chuyển sang dùng M.

- Giả sử ban đầu cả 1000 người này đều dùng V. Hỏi sau 3 tháng, số lượng khách hàng dùng mỗi loại mạng điện thoại là bao nhiêu?
- Hỏi thời điểm ban đầu, số người dùng mỗi loại mạng di động là bao nhiêu để cho qua mỗi tháng, số lượng khách hàng ở mỗi nhà mạng là không đổi? Biết rằng, tổng số khách hàng dùng 3 loại mạng luôn là 1000 và không có khách hàng mới nào và không có khách hàng nào bỏ dùng. Kết quả được làm tròn đến số nguyên.

**Câu 4.** Cho  $A$  là ma trận cỡ  $6 \times 3$  và ma trận  $B$  cỡ  $3 \times 6$  sao cho

$$AB = \begin{pmatrix} 1 & 0 & 0 & -1 & 0 & 0 \\ 0 & 1 & 0 & 0 & -1 & 0 \\ 0 & 0 & 1 & 0 & 0 & -1 \\ -1 & 0 & 0 & 1 & 0 & 0 \\ 0 & -1 & 0 & 0 & 1 & 0 \\ 0 & 0 & -1 & 0 & 0 & 1 \end{pmatrix}.$$

Tìm  $BA$ .

**Câu 5.** Cho  $A$  là ma trận cấp  $4 \times 2$ ,  $B$  là ma trận cấp  $2 \times 4$  sao cho

$$AB = \begin{pmatrix} a & 0 & b & 0 \\ 0 & a & 0 & b \\ b & 0 & a & 0 \\ 0 & b & 0 & a \end{pmatrix}$$

trong đó  $a, b$  là các số thực khác không. Xác định  $BA$ .

**Câu I.** Cho  $M$  là ma trận cấp  $3 \times 2$  và  $N$  là ma trận cấp  $2 \times 3$  thỏa mãn

$$MN = \begin{bmatrix} 8 & 2 & -2 \\ 2 & 5 & 4 \\ -2 & 4 & 5 \end{bmatrix}.$$

Tìm ma trận  $NM$ ?

**Câu 2. (5 điểm)** Cho  $A, B$  là các ma trận vuông cấp  $n$ , hệ số thực thỏa mãn  $A^2B + BA^2 = 2ABA$ . Chứng minh rằng tồn tại số nguyên dương  $m$  sao cho  $(AB - BA)^m = 0$ .

**Câu 5. (2 điểm)**  
Cho ma trận vuông  $A$  thỏa mãn :  $A^{2012} = 0$ . Chứng minh rằng với mọi số tự nhiên  $n \geq 1$ , đều có  $\text{rank}(A) = \text{rank}(A + A^2 + \dots + A^n)$ .

**Câu 2. (ĐHSP Huế)** Cho ma trận

$$A = \begin{pmatrix} 1 & 1 & 0 \\ 0 & 1 & 1 \\ 0 & 0 & -1 \end{pmatrix}.$$

Ký hiệu  $\mathbf{M}_3(\mathbb{R})$  là không gian các ma trận vuông cấp 3 hệ số thực,  $W = \{X \in \mathbf{M}_3(\mathbb{R}) : AX = XA\}$  và  $U = \{p(A) : p(x) \in \mathbb{R}[x]\}$ . Chú ý rằng nếu  $p(x) = a_0 + a_1x + \dots + a_kx^k$  thì  $p(A) = a_0I_3 + a_1A + \dots + a_kA^k$ , trong đó  $I_3$  là ma trận đơn vị cấp 3.

1. Chứng minh rằng  $U, W$  là các không gian các vector con của  $\mathbf{M}_3(\mathbb{R})$  và  $U \subset W$ .
2. Chứng minh rằng  $\dim W = \dim U = 3$ . Từ đó suy ra, nếu  $B \in \mathbf{M}_3(\mathbb{R})$  và  $AB = BA$  thì tồn tại  $p(x) \in \mathbb{R}[x]$  sao cho  $B = p(A)$ .